

Số: /KH-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2025; Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển hoàn thiện ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước gắn chip điện tử để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2025; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt thực hiện theo nguyên tắc 5-4-3-2-1 đó là: **05 nhóm "Pháp lý - Hạ tầng - An ninh an toàn - Dữ liệu - Nguồn lực"; 04 cấp "Trung ương**

- Tỉnh - Huyện - Xã"; **03 tiện ích** đem lại “Văn minh xã hội - Phát triển kinh tế xã hội - Phòng chống tội phạm”; **02 việc** “nhận thức đúng - giải pháp sáng tạo, đột phá phù hợp thực tiễn địa phương”, **01 trách nhiệm** của “Người đứng đầu” để đảm bảo thực hiện thành công Đề án 06.

- Duy trì quyết tâm chính trị cao và bảo đảm công tác chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt từ huyện tới cơ sở, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị. Quán triệt tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ trong quá trình thực hiện Đề án 06.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp tham mưu UBND huyện đưa ra mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trong năm 2025, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao giai đoạn 2022-2025.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Từ huyện đến các xã, thị trấn.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 02/2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

1.1. Nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch UBND huyện hợp nhất Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Ban chỉ đạo cải cách hành chính, Tổ công tác Đề án 06 thành một Ban chỉ đạo duy nhất do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban để thống nhất, tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ và Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn thống nhất từ tỉnh.

1.2. Xây dựng Đề án chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2025.

1.3. Tiếp tục tham mưu UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành nghị quyết miễn hoặc giảm phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, nhất là các dịch vụ công thiết yếu, nhằm khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành huyện.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

1.4. Nghiên cứu, tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho cán bộ chuyên trách thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin, cán bộ trực tiếp thực hiện Đề án 06, Chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

1.5. Tiếp tục tổ chức triển khai quán triệt Đề án 06 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để nâng cao nhận thức và thực hiện đúng quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.6. Tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị, hệ thống mạng đối với các Hệ thống có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kiểm tra tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện; việc khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, cấp xã đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

1.7. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện thực hiện Đề án 06 trong năm 2025.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: các phòng, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số có liên quan đến thông tin dân cư

2.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2.2. Sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện, các phòng, ban, ngành liên quan; UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

3.1. Tiếp tục thúc đẩy, nâng cao tỉ lệ người dân tham gia 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Đảm bảo 25 dịch vụ công thiết yếu và 28 dịch vụ công trực tuyến tích hợp được tiếp nhận trực tuyến 100% trên Cổng dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng: Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo; Công an huyện, Bảo hiểm Xã hội huyện, Chi Cục thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ, Điện lực huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành liên quan và UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.3. Triển khai thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID đạt tỷ lệ 80% trên tổng số hồ sơ.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.4. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành có liên quan; UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

3.5. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đạt tỷ lệ 90%.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

3.6. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tỷ lệ 60%.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

4. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

4.1. Trong năm 2025, ngoài các mô hình đã triển khai trong năm 2024, đăng ký và tổ chức triển khai hiệu quả ít nhất 01 mô hình điểm theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện các mô hình theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

4.2. Tiếp tục triển khai thu phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và các cơ quan công lập; khuyến khích thực hiện trên địa bàn toàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế và các phòng, ban, ngành có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt tối thiểu 70% đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định và bảo đảm chính xác, nhanh chóng, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

4.4. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng đạt tỷ lệ 63% (trong đó vùng đô thị đạt tỷ lệ 70% và các vùng khác đạt tỷ lệ 54%).

- Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm Xã hội huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các Phòng, ban thuộc UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

4.5. Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử trên toàn huyện, 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.6. Triển khai thu thuế khoán hộ kinh doanh; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính; thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Chi Cục thuế Ba Tơ - Đức Phổ.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Đăng ký đất đai và các phòng, ban có liên quan thuộc UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phục vụ phát triển công dân số

5.1. Tiếp tục đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp căn cước (nhất là số công dân dưới 14 tuổi) và cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân; hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng những tiện ích của tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn, Công an cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Triển khai thu nhận định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện phục vụ dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế xã hội. Phần đầu 80% doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; 50% cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn, các doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Thời gian hoàn thành: Đến ngày 30/6/2025.

5.3. Tiếp tục duy trì thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế đạt **tỷ lệ từ 90%**.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Y tế huyện.
- Cơ quan phối hợp: UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.4. Triển khai tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân theo lộ trình.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế huyện.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện; Bảo hiểm Xã hội huyện và các cơ sở khám, chữa bệnh có sử dụng bảo hiểm y tế trên địa bàn.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

5.5. Triển khai thí điểm Kiosk khám chữa bệnh tại **ít nhất 2 cơ sở** khám chữa bệnh trên địa bàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ sở khám, chữa bệnh có sử dụng bảo hiểm y tế trên địa bàn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

5.6. Triển khai ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc trên Căn cước gắn chip trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm xã hội huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương
- Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Phục vụ xây dựng, kết nối, khai thác, chia sẻ, bổ sung làm giàu dữ liệu

6.1. Tiếp tục rà soát, cập nhật thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn **“đúng, đủ, sạch, sống”**; rà soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, ban, ngành và hội đoàn thể phục vụ kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành; UBND xã, thị trấn; các hội đoàn thể.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Đẩy nhanh tiến độ số hóa Sổ hộ tịch

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

6.3. Thực hiện việc làm sạch dữ liệu Sổ hộ tịch và kết nối dữ liệu hộ tịch đã được số hóa với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

6.4. Đẩy mạnh làm sạch dữ liệu đất đai theo quy định (*theo hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024*).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Môi trường
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

6.5. Hoàn thành việc khảo sát, cập nhật thông tin liệt sĩ và thân nhân, nhất là việc bổ sung các trường thông tin, việc xác nhận các phiếu khảo sát...; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ thu nhận ADN khi Chính phủ triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện; các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

6.6. Rà soát, cập nhật thông tin người nộp thuế là cá nhân, hộ kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu đăng ký thuế phục vụ việc kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Cơ quan chủ sở: Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7. Phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành

7.1. Thiết lập hệ thống có chức năng theo mô hình trung tâm điều hành thông minh, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, kết nối, thu nhận dữ liệu từ một số cơ sở dữ liệu quốc gia, trọng tâm là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về tài chính để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp trên địa bàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan thuộc UBND huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2025.

7.2. Khai thác, cung cấp thông tin về tình hình dân cư trên địa bàn phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính xã, thị trấn và yêu cầu khác của các cấp, các ngành.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.3. Tiếp tục ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn

8.1. Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là An toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.3. Duy trì ổn định an toàn an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo kết nối thông suốt Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống của bộ ngành đã triển khai. Thực hiện kết nối, tích hợp với các hệ thống do các bộ ngành triển khai trong thời gian đến, đảm bảo đúng lộ trình.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện; các phòng, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư

9.1. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm đơn vị, địa phương, đặc điểm từng vùng, miền

nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, huy động toàn bộ hệ thống chính trị, tổ chức, cá nhân hưởng ứng tham gia thực hiện các nội dung của Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (*pano, appich, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, trên màn hình led...*).

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9.3. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền về tiện ích của thực hiện Đề án 06 và thực hiện các dịch vụ công thiết yếu. Nghiên cứu xây dựng các mô hình, phần việc thanh niên trong công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Huyện đoàn.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn
- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

10. Về nguồn lực triển khai

10.1. Đề nghị, theo dõi việc bố trí cán bộ có năng lực, trình độ công nghệ thông tin để phục vụ công tác triển khai Đề án 06 và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

10.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành có liên quan; UBND xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2025.

10.3. Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của từ đơn vị để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trong triển khai Đề án 06 của các phòng, ban, ngành và địa phương, Công an huyện chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND huyện khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 - 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND cấp xã khẩn trương xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của từng đơn vị. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

2. Giao Công an huyện là Cơ quan thường trực trong triển khai, thực hiện Đề án 06; tham mưu, phục vụ Chủ tịch UBND huyện - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện; quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND huyện (*qua Công an huyện*) để chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện (*B/cáo*);
- Phòng PC06, PV01 - CAT (*B/cáo*);
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các Thành viên Tổ Đề án 06 huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CA (Tú).

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam